

GIÁ 10 XU

LUU-VAN-LOI

TAY KHÔNG
VAO TRAI
GIÁC

ĐEPUT LIA
CHINH

24/82

Tranh vẽ của Nguyễn-Kỳ



SÁCH

HOA XUAN

CỦA THỜI TRẦN

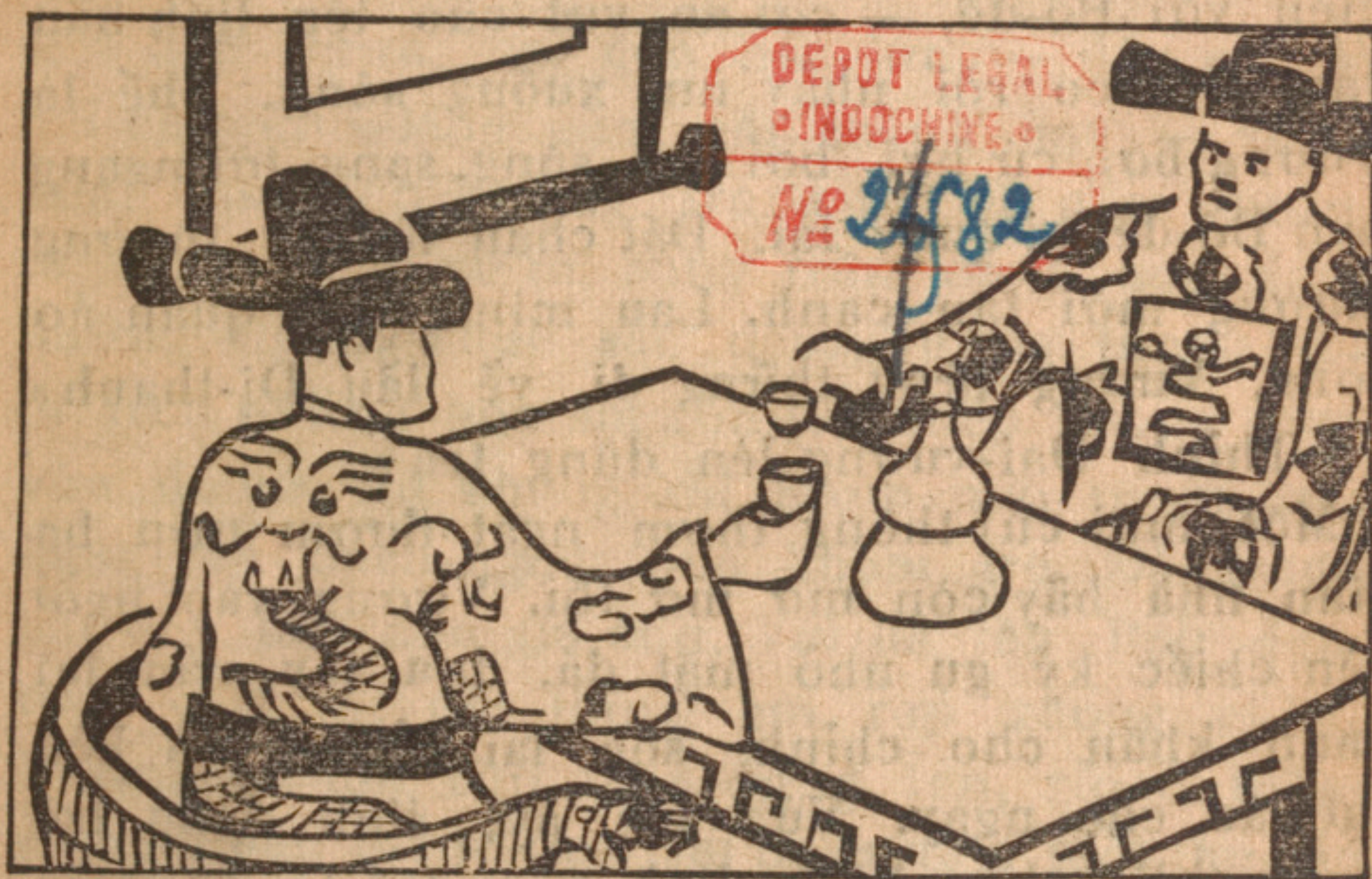
BẠN ĐỌC NHỎ

Tôi không nhớ nhà văn-hào Pháp nào đã nói :
« Yêu nước là hiểu biết rõ lịch-sử nước nhà ».
Hiểu biết lịch-sử để tôn trọng, để yêu những vị
anh hùng đã làm rạng vẻ non sông...

Cho nên mỗi lần được xem một truyện kể
một cử chỉ oanh-liệt, một hành-vi dũng cảm,
một tài năng xuất chúng, một đời cần lao và
dấn dệ... của người xưa, chúng ta thường thấy
trong lòng khoan khoái phấn khởi, mạnh thêm
cái ý muốn giúp ích cho nước nhà trong
sự học hành chăm chỉ, sự vận-động cho người
mạnh mẽ, sự tập rèn để gây những nét hay.

Chúng ta sẽ yêu những giờ sử-ký ở nhà
trường và ham thích đọc những trang lịch-sử
để gây giữ cái gia-tài những tính tình cao
thượng của ông cha và nuôi lấy tấm lòng yêu
đất nước. Câu truyện sau đây chỉ để giúp các
em một phần trong cái nét đáng quý đó thôi.

TAY KHÔNG VÀO TRẠI GIÁC



I

« Thỉnh Đại-vương lên dùng trà ».

Chiêu-văn-vương ngoảnh lại, thấy tên lính kính-cần thưa, sẽ gặt đầu và đi thẳng lên phía lầu Di-thanh.

Ấy sáng nào cũng vậy. Trống tan canh ngoài hoàng-thành chưa đổ hồi, Vương đã chồm khỏi giường và không chậm một phút, ra sân múa võ, đoạn lấy hai chiếc kiếm mà tên lính hầu cận quen lệ đã đem dựng gần đấy. Hơi sương sáng trong giây lát rung chuyển, đôi kiếm vù-vù vẽ một vòng tròn trắng lóa nổi bật trong buổi mai tranh tối tranh sáng. Ai còn lạ tài sử song-kiếm của Chiêu-văn-Vương Trần-nbật-Duật ! Xong bài, Vương đi thẳng ra sông Cái —

160 Indoch.
Piece 937

phủ Chiêu-văn xây ngay bên bờ sông Cái, đối diện với Bồ-đề, — cởi áo vút cho tên lính hầu vẫn đi theo rồi nhảy ùm xuống sông. Thế là Vương bơi, cứ bơi, bơi qua sông, sang tới ngang bến Bồ-đề lại quay lại. Đặt chân lên bờ, thường thường mới tan canh. Lau mình, thay quần áo xong, Vương lững thững đi về lầu Di-thanh.

« Thỉnh Đại-vương lên dùng trà ».

Một mùi củi thông thơm ngát - đượm ướp ba gian nhà hãy còn mờ mờ tối. Vương vào ngồi bên chiếc kỷ gu nhỏ mặt đá, đưa tay nắn lại vành khăn cho chỉnh, sóc lại cổ áo, và kéo vạt áo cho ngay. Vừa lúc ấy, lính dâng trè trong chiếc chén bạch định nằm gọn trong chiếc đĩa rằm cũng bạch định. Ai dám tin? Bàn tay gân-guốc vừa vung kiếm mới rồi còn giữ nguyên vẻ mềm-mại để nâng chiếc chén trắng tinh lên ngang miệng, và để một cử-chỉ nhẹ nhàng giốc nước trè sen vào giữa hai môi hơi hé. Hương sen lẫn với hơi nước tan lẫn trong không khí đã thơm-tho. Hết một chén, lại một chén rồi một chén nữa.

Từ hơn mười năm nay, Vương quen lệ uống trè sớm, và chỉ uống thứ trè ướp bằng sen Tây-hồ, và mỗi sáng chỉ dùng ba chén.

Buổi nay như mọi buổi, Vương uống trè xong ra vườn. Vẫn ung-dung, Vương xuống năm bậc đá nhà trè, rồi ngoặt tay trái. Hai trăm bước đến vườn. Vườn có cây, có giả-sơn, có hồ bán-nguyệt, như mọi vườn cảnh của ta thuở xưa,

xong giữa cây, lối đi, Vương cho giải thứ sỏi lấy ở núi Ba-vì, vừa đỏ ối vừa tròn vành vạnh. Mới đến vườn, hai con hạc lớn, — đấy chỉ là hai cây đình-lăng uốn, cắt thành hạc — vườn mình đón tiếp Vương, trong khi từ giữa vườn, từ trong cùng vườn, hàng trăm danh hoa dâng hương thơm, khoe sắc đẹp. Vương thong thả đi trên những hòn sỏi còn lép-nhép sương đêm, vừa đi vừa hít không khí đượm mùi thơm, qua hàng lan Bạch-ngọc, qua khóm tre Đằng-ngà, lần đến bên hòn giả-sơn. Vài ba tên lính đang tưới cây vội đặt thùng cúi rạp xuống chào. Vương ôn-tồn cho phép đứng lên, rồi đi thẳng ra hai chậu mẫu-đơn. Hai chậu này, một thượng-quan đi xức bèn Tàu đã mua ở Hàng-châu và mới làm quà cho Vương hôm kia. Vương vốn thích hoa mẫu-đơn, thấy nói đâu có là cho dò hỏi mua cho kỳ được, đắt mấy cũng không ngại ; giờ lại có hoa mẫu-đơn ở Hàng-Châu còn gì thú bằng. Vương một ngày ra thăm ba bận hỏi các lính coi vườn hàng mười lần xem hai quý-khách của vườn có được săn-sóc chu-đáo không. Vương đưa tay se-sẽ nhặt một cái lông cò ở đâu bay đến đậu vào búp một cây mẫu-đơn, đoạn cầm rầm sỏi đất ở chậu lên cho sộp ; xong đâu đấy Vương vén tay áo cầm bình nước.

Tùng... tùng... tùng...

Vương chưa kịp tưới, trống đổ rồn, nghe cấp-bách, vội vàng. Mấy tên lính làm vườn đứng ngay. Cả Vương cũng đứng ngay. Phủ Chiêu-

văn bao giờ cũng có treo một cái trống to ở ngoài cổng để có khách thì báo, nhưng mới sáng bảnh mắt ra, ai đã đến đấy, mà đến sao dám hồn-sực đánh trống đồ hồi như vậy. Vương đưa mắt nhìn một tên lính đứng gần đấy, tên lính « dạ » một cái rồi cầm đầu chạy ra phía cổng. Vương nghiêng bình sẽ tưới nước vào gốc cây mẫu-đơn như không có gì.

Một phút chưa qua. Vương thấy động, quay lại phía sân. Một người cưỡi ngựa từ cổng vào, mình mặc áo nâu đỏ, đầu đội nón dẫu bọc vải cũng đỏ. Vương nhận ra một tên nội-giám. Biết có việc, Vương đặt bình xuống đất, thì tên nội-giám đã đến quỳ trước mặt :

— Bẩm Đại-vương, Đại-vương có mặt chỉ.

Truyền cho nội-giám đứng giậy xong, Vương cầm phong thư vàng có ấn son đỏ. Vẫn điềm-tĩnh như khi xem mẫu-đơn, vẫn thông-thả như lúc nâng chén trè sen, Vương sé mép phong bì, lấy ra một tờ hoa-tiên cũng màu vàng. Vương đưa mắt đọc nhanh như chớp, mãi lúc cuối, mặt mới hơi in một vẻ vội vàng.

— Lính bay đâu, mau sắp ngựa ta vào Nội.

Một tiếng « Dạ ». Ba tên lính bỏ cả hoa hấp-tấp chạy. Còn Vương, Vương thoăn-thoắt bước về lầu thay quần áo.

II

Cuối giờ Mão (1).

Mặt trời, đã lên quá các ngọn cây, siên qua

(1) Chừng bảy giờ sáng.

cửa sổ điện Tĩnh-Định là nơi lúc thường Hoàng thượng ngự xem văn án, và ở ngay bên điện Diên-hồng. Vua Nhân-tôn và Hoàng-thúc Trần-nhật-Duật ngồi bên một chiếc bàn nhỏ toàn bằng cẩm thạch hồng. Trên bàn, hai chiếc chén ngọc nghi ngút hơi trè sen. Điện Tĩnh-Định đã rộng, lại chỉ có hai người (tên nội-giám hầu cận vua cũng đuổi ra ngoài rồi), nên càng rộng. Không một tiếng động.

Vua và Hoàng-thúc mãi miết nói truyện, một người lo lắng, một người kinh ngạc.

— Hôm nay trẫm quấy rầy thúc-phụ sớm quá. Nhưng vì quốc-gia hữu sự.

— Tâu Bệ-hạ, việc gì?

— Từ tháng tám, nghĩa là đúng hai tháng rồi, bọn đầu mục ở vùng Đà-giang làm phản. Đứng đầu là Thổ-tù Trịnh-giốc-Mật ở động Ma-sơn. Mật có học, binh-thư cổ kim đều thông hiểu, sức lại hơn người, thường thường hay dùng một thanh Mai hoa đại-đao. Lúc nào Mật đã cầm đến thanh đao ấy, dầu quân địch rung như sung. Một lần, mãi tìm nhận để bắn khai khẩu như Tiết-đinh-Sơn ngày trước, Mật lạc đến tận động Dịch-sơn, trời đã sẩm tối, chưa biết chú vào đâu đã thấy hai mẹ con một con hổ sám vây quanh. Mật một mình một đao chém chết cả hai ác thú. Nhưng cái nguy không ở tài dùng ngọn đại-đao của Mật, mà ở chỗ Mật rất khôn ngoan; Mật cho người đi đủ các động, quyết đòi giải Đà-giang cho thổ dân Đà-giang, vì thế liền lạc hết các họ Mán, họ

Mường ; họ Hà. Số quân phản nghịch đã lên tới gần một vạn. Ngay lúc được tin cấp báo, trẫm đã xuống chiếu cử tướng Phạm-văn-Thuyên đi tiêu trừ. Hai tháng rồi. Ta chẳng hàng phục được quân nghịch thì chớ, quân nghịch lại còn tiến đến bên kia dãy Hương-sơn và cả miền sông Hát. Tướng Phạm-văn-Thuyên hôm kia dâng biểu xin cứu viện, và có nói rõ sở dĩ ta mất gần hai nghìn quân vì quân của Mật thông thuộc rừng núi, lại không chịu giao chiến hẳn với ta mà chỉ nấp các đường hẻm, khe suối đánh úp ; ta có đuổi đánh thì chạy.

Vào một lúc khác, trẫm không ngại ; lòng hy-sinh và sự thao-luyện tinh tế của quân ta vẫn được trẫm tin nhiệm. Xong hiện nay, trong còn phải nghĩ chần cấp cho trăm họ, vì mấy tỉnh Bắc mất mùa, tỉnh Đông vừa chịu nạn đê Phú-lương vỡ ; ngoài còn phải đối phó với nhà Nguyên, vì họ chỉ lăm le xâm lược ta, nay nhiều điều này, mai yêu sách điều kia. Nên việc binh giặc Mán là việc tối cần. Kế hoạch đem ra dùng cũng không nên quá nệ theo lẽ lối cũ. Trẫm nghĩ rắn không đủ, phải mềm. Đánh họ chưa hẳn đã chóng thành công. vậy ta phải đem thiên binh đấy, mà lại cần biết hiểu-du họ. Có khi một lời nói khéo lại đắc-địa chính ở nơi mà quân tinh-nhuệ chịu thất bại. Chiếu xuống khắp triều, mà không một ai đảm đương nổi công cuộc này. Thúc-phụ, trẫm vốn biết thừa tài trí binh giặc, nhưng trẫm muốn một người khác

thay thúc-phụ để thúc-phụ còn giúp Hưng-đạo-vương và Chiêu-minh-vương sắp sửa chiến thuyền và tổ chức lại quân đội. Bây giờ đã thế, trăm đành buộc lòng phải vờ thúc-phụ để mau dẹp giặc này, thúc-phụ nghĩ sao ?

— Tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ quả là một vị anh-quân. Đã biết thương trăm họ, lại còn không quên xã-tắc. Tôi đồng ý với Bệ-hạ về việc dẹp Trịnh-giốc-Mật. Phải làm ngay và mau. Nếu không chỉ ít lâu nữa, trên quân Mông-cổ tràn xuống, dưới quân Mường, Mán tiến lên, ta cứ làm sao được ở giữa hai gọng kìm ? Nếu không ai lĩnh nổi việc tiêu trừ, mà Bệ-hạ không chê tôi tài mọn, tôi xin lĩnh chỉ.

— Trẫm biết mà ! Quốc-thân Chiêu-văn-vương có bao giờ tiếc tài tiếc sức để giúp nước ! Thế là trẫm yên lòng. Thúc-phụ sẽ có vạn rưởi quân dưới trướng ; ba tướng Nguyễn-cao-Vinh, Bùi-đạt-Hiến, Phạm-xuân-Dung, hiện đang trấn ở đồn Bình-than sẽ để tùy thúc-phụ bổ dụng. Hôm nay, mồng ba rồi, việc gấp, thúc-phụ thu xếp để mồng tám tế cờ, mồng mười lên đường.

— Phụng mệnh.

— Trước khi thúc-phụ lui về phủ, thúc-phụ hãy uống với trẫm một chén rượu đã.

Vua vén tay áo long bào, cầm chiếc vồ con bằng ngà sẽ gõ ba lần vào chiếc kiềng để bên phải ngự ngời.

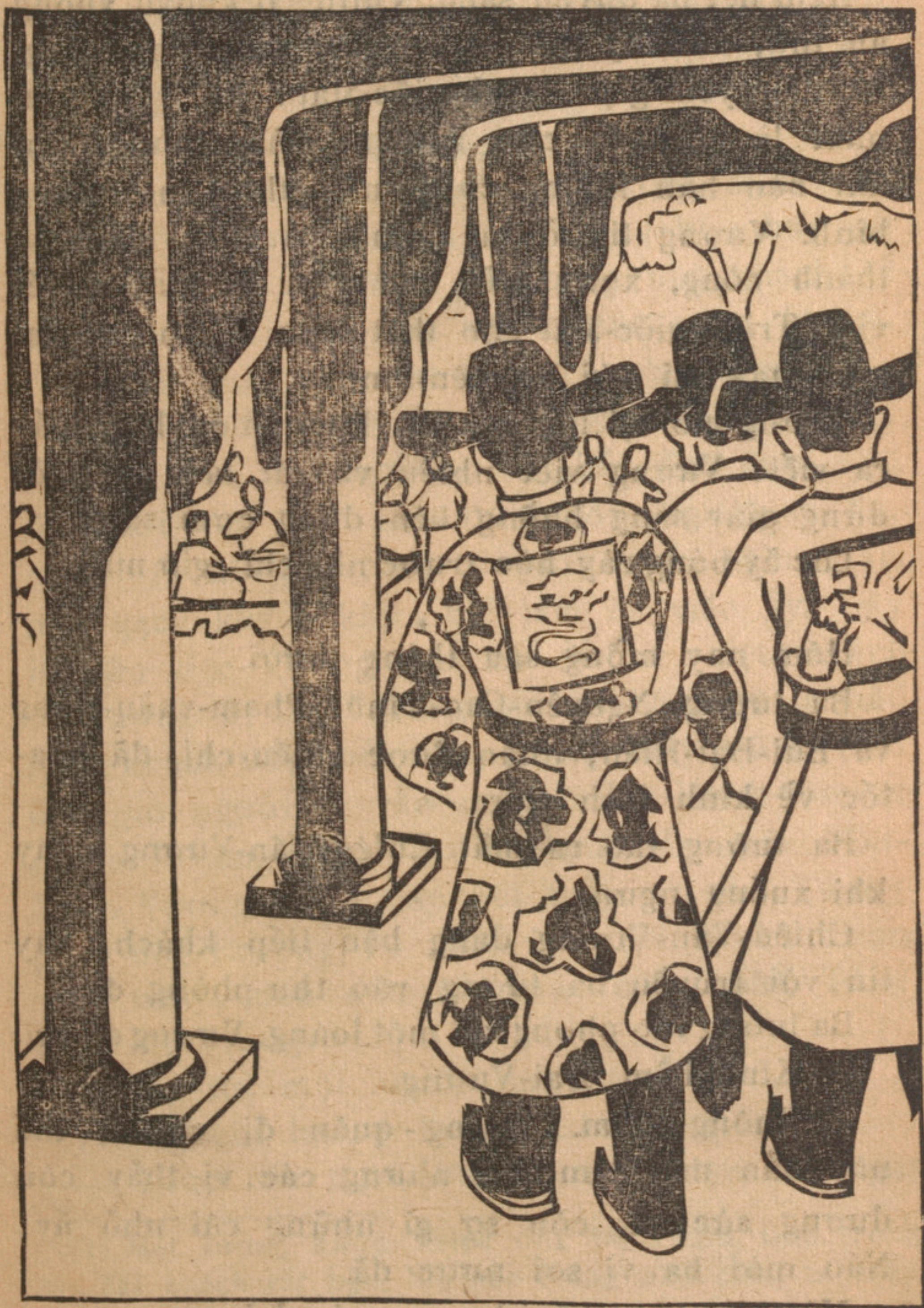
Một tên nội-giám lẳng lẳng bước vào, đứng khúm núm đợi lệnh.

— Lấy bình rượu Ai-lao-vương mời tiến !

III

Quá ngộ rồi mà Chiêu-văn-vương chưa đi ăn cơm. Hai tên lính hầu nhìn nhau không hiểu, chốc chốc lại ra nhìn bóng cây hòe ở trước hiên, rồi quay vào ghé cửa văn-phòng Vương. Nhưng Vương thiết gì đến ăn.

Từ lúc hội-kiến với vua Nhân-Tôn về, Vương vào thẳng văn-phòng. Vương lấy trong tủ ra một tập ba quyển sách mà mười năm trước đây, Vương đã làm đề ghi những sông núi phong tục đất Mường, Mán vùng Chợ Bờ. Vương biết hết mấy châu Lương-sơn, Lạc-sơn, Mai-châu, Mộc-châu, Yên-châu, không sót đâu. Vương đã thăm núi Khu-dung ở làng Hương-nghĩa, châu Lạc-sơn, có một cái động ba hang: hang Phật, hang Giời, hang Giếng. Vương vẫn còn nhớ ở hang Giếng, có một cái giếng chỉ nông choèn choèn, nhưng hễ mức hết lại đầy ăm-ấp; Vương còn đi tắm cả ở suối nước nóng tại làng Quý-hòa châu Lạc-sơn. Vương cũng chẳng lạ cả cái hồ ở gần làng Mai-nạ (châu Mai), hồ ấy ăn thông với sông Đà. Mỗi khi nước sông Đà lên to, hồ lại đầy một thứ nước mặn, dùng đục và váng sao như có dầu. Đường lối mấy châu Mường còn in trong trí nhớ Vương. Có khi Vương thông thạo hơn cả thổ-dân, vì người Mường, người Mán ít khi đi đây đi đó, dù trong xứ sở họ.



Chưa đến nhà khách đã thấy âm ỉm .. (tr. 11)

Xem hết ba quyển sách, Vương tì khuỷu xuống án thư, hai tay bóp chán. Bây giờ dùng kế gì để dẹp yên giặc Trịnh-giốc-Mật? Kế vẹn toàn nhất là hiệu-dụ cho hắn ra hàng phục. Chỉ khi nào hắn không chịu tuân theo mới dùng binh. Vương tin ở tài mình và chắc chắn sẽ thành công, xong điều cốt yếu là giải quyết việc Trịnh-giốc-Mật cho thật mau để còn có thì giờ quay lại với Nguyên-binh.

Vương giở lại tập bút-ký, lấy nghiên bút, giấy ra viết. Vương viết nhiều và rất lâu rồi mới dừng giấy sang buồng bên dùng cơm sáng.

Lúc ấy bóng cây hòe trước nhà chỉ giờ mùi.

* * *

Hôm nay mồng sáu tháng mười.

Ba tướng Nguyễn-Cao-Vinh, Phạm-xuân-Dung và Bùi-Đạt-Hiển, nhận được chiếu-chỉ, đã hỏa-tốc về kinh lĩnh chức.

Ba tướng vào ra mắt Chiêu-Văn-Vương ngay khi xuống ngựa.

Chiêu-Văn-Vương đang bận tiếp khách, hay tin vội truyền ba tướng vào thư-phòng đợi.

Ba tướng vào phòng chỉ một loáng, Vương đã tới.

— Kính bảm Đại-Vương.

— Không dám. Tướng-quân đi vội-vã thế này hẳn mệt lắm nhỉ nhưng các vị thấy còn đương sức cả, còn sợ gì những cái nhỏ ấy. Nào mời ba vị soi nước đã.

Một tên gia-nhân bưng nước lại,

Hương sen trong chén bốc lên, khiến ba vị

tướng trẻ tuổi thấy nhẹ nhàng mà quên phần mệt nhọc, nhất lại được Vương niềm-nở tiếp.

Vương biết từ Bình-Than về thẳng một mạch đến kinh mệt lắm, nên Vương ngồi uống nước với ba tướng mà ít nói.

Nghỉ ngơi, uống nước xong Vương mới bảo :

— Việc nước đành là cần, xong bàn bây giờ chưa phải lúc. Thôi ta hãy sang nhà khách để bàn chức giới-thiệu ba vị với các quan khách. Rồi mai sáng sớm ta định kế phạt Mán.

Ba tướng cúi đầu vâng lệnh, bước theo Vương.

Chưa đến nhà khách, đã thấy âm âm. Lúc đến nơi thôi thật một đám hội. Người ta ăn, người ta uống, người ta nói ; suốt năm gian nhà gạch khách khứa chỉ làm ba việc ấy. Đây là bữa tiệc Vương đặt ra để từ biệt khách vì Vương ở đất Trường-an vẫn có tiếng là hào hoa, khách tiếp mỗi ngày hàng mấy trăm, thời bấy giờ người ta vẫn gọi là Việt-Mạnh-thường nghĩa là ông Mạnh-thường-quân (1) nước Việt-Nam. Vương dung nạp hết thấy ai cần Vương giúp đỡ, từ ông Tú làng Me, chỉ lu bù rượu suốt ngày, cho đến cả bốn tướng nhà Tống là Triệu-Trung.

Vương tới mọi người im bật.

Vương chỉ ba vị tướng-quân theo sau :

— Thưa các ngài, tôi xin giới-thiệu các ngài

(1) Một tướng nước Triệu đời Đông-Chu, tính trọng tài, đãi khách rất hậu, lúc nào trong nhà cũng có mấy nghìn khách ăn.

ba vị thiếu-niên tướng-quân sắp giúp tôi dẹp giặc Trịnh-giốc-Mật. Đây là Nguyễn-Cao-Vinh, đây là Phạm-xuân-Dung, còn vị tướng-quân trẻ nhất này là Bùi-Đạt-Hiền.

Mọi người đồng-thanh tỏ ý vui vẻ. Vương mời ba vị tướng-quân cùng ngồi uống rượu.

Chợt, trong mãi phía cùng, một người ăn mặc tào đưng giầy và xin tình nguyện đầu quân để tạ lòng Vương.

Vương nghĩ-ngợi một lát rồi cảm động nhận lời.

Người ấy không phải ai xa lạ, chính là tướng Triệu-Trung thấy nhà Tống thất thế bèn rủ một bọn anh em bỏ Trung-hoa sang chốn bên ta, cả bọn đã được Vương bao dung từ lâu.

IV

Lễ tế cờ xong, Vương cùng ba tướng Phạm-Xuân-Dung, Nguyễn-Cao-Vinh, Bùi-Đạt-Hiền quay vào bàn định. Cả tướng Đặng-văn-Trọng là quan hầu của Vương cũng dự bàn. Vương ngồi giữa, bốn tướng ngồi hầu hai bên. Vương nói:

— Chư tướng nghe bản chức cất đặt:

Tướng Cao-Vinh lĩnh ba nghìn quân, sáu chục chiến thuyền theo sông Cái xuống ngang Phủ-Lý rồi rẽ theo lạch Đáy đến phía Đông-nam giải Hương-sơn, xong phải hạ trại cách xa trái núi đầu bốn mươi dặm.

Tướng Bùi-Đạt-Hiền cũng được ba nghìn quân sáu chục chiến thuyền, qua bến Chèm đi Sơn-tây, đóng quân cách núi Ba-vi ba mươi dặm.

Hai tướng quân nhớ kỹ; phải đóng xa quân địch như bản-chức vừa dặn, và chớ để chúng biết có quân ta ở hai vùng Hương-sơn, Ba-vì. Đóng đây thôi, không được xuất quân. Phải đợi lệnh bản-chức. Khi tiếp được lệnh tiến công, phải lập tức tiến đánh quân địch, tướng Cao-Vinh đánh thẳng vào phía Đông-nam Hương-sơn, tướng Đạt-Hiến vòng núi Ba-vì đánh rốc lên Phương-lâm, Chợ-bờ. Các tướng chắc thuộc lòng Binh-thư cả, xong bản-chức tướng nên nhắc rằng trong cuộc Man phạt này, châm ngôn của chúng ta phải là câu này trong Binh-thư : « Chỉ như sơn, tiến như phong ». Lúc đứng vững như núi, không ai xô nổi, nhưng lúc lên mạnh và nhanh như gió, không ai cản được. Bởi vậy cánh quân đi đường Phủ-Lý, bản-chức đặt tên là đạo « Sơn », cánh quân ở Ba-vì, bản-chức đặt tên là đạo « Phong ».

— Dạ, bẩm Đại-vương, lũ tiểu-tướng xin lĩnh mệnh.

Nói đoạn hai tướng lui ra. Hội-ngị cũng theo mà bế-mạc.

Đến mồng mười, đúng giờ Hoàng-đạo, hai tướng Nguyễn-cao-Vinh, Bùi-đạt-Hiến lĩnh quân và thuyền theo đường Chiêu-văn-vương đã chỉ.

Còn chính Vương cùng tướng Đặng-văn-Trọng, Phạm-xuân-Dung và bọn Triệu-Trung đem quân bản-bộ chín nghìn người đi đường phủ Hoài, qua Vân-đình đến đóng ở Mỹ-dức. Vương dự định hiệu-dụ đã, nếu Mật không chịu nghe bấy

giờ sẽ đánh vào Tây-Bắc dãy Hương-sơn để cắt đường liên lạc của quân Mán với cánh quân Hát-giang, cùng một lúc với tướng Cao-Vinh tiến vào Đông-Nam dãy Hương-sơn.

Từ kinh-thành đến Mỹ-đức, đường đi chừng tám mươi dặm. Vương bắt quân đi gấp trong một ngày rưỡi. Dọc đường dân sự đem lợn gạo ra khao thưởng ba-quân; đến vùng Vân-đình Mỹ-đức, già trẻ lớn bé thấy đều ra đón rước và có phần lại chân trọng hơn, vì họ chưa quên cái cảnh phải đi lánh nạn, và những cái tàn bạo của quân Mán.

Đến Mỹ-đức, Vương cho quân hạ trại cách quân Mán hai mươi dặm.

*
* *

Chiêu-văn-vương và các tướng dưới quyền đang họp trong trướng.

Wương cất tiếng bình tĩnh nói:

— Hôm nay, bản-chức triệu-tập chư-tướng để hỏi ý-kiến. Bản-chức vẫn định đem minh-chỉ của Thánh-thượng đến dụ bọn Trịnh-giốc-Mật trước đã; hấn không phụng theo, bản-chức mới dùng binh-đao. Ai ngờ Giốc-Mật hôm qua lại cho sứ-giả mang thư đến. Chư-tướng nghe đây: « Vân mắng nghe Trần-triều có Đại-vương khác thường, ngay từ lúc mới sinh đã có hai chữ Chiêu-văn đỏ như son ở hai lòng bàn tay, lại thêm văn võ tinh thông, thường thức thâu đêm đọc sách; tính tình hào hoa phong-nhã, khách thường chứa hàng nghìn, lòng dũng cảm xa

gần đều biết, không kể còn biết linh mười thứ tiếng ngoại quốc, nói tiếng Mường tiếng Mán hơn cả người Mường người Mán. Nay được tin Đại-vương lĩnh thánh-chỉ đem thiên-binh đóng ở Mỹ-đức, chẳng là cơ hội may mắn để kẻ sơn-nhân này thử xem hư thực ru! Vậy nếu Đại-vương quả như lời đồn và tin mấy hàng này là thành thực, xin kính mời Đại-vương lại bản-doanh cho kẻ sơn-nhân này được thừa tiếp, rồi kẻ sơn-nhân này xin hàng phục thiên-triều. Có đi xin Đại-vương đi chân tay không để tránh mọi điều nghi-ky, đến địa-phận bản-hạt sẽ có người ra hướng-dẫn».

Bản-chức muốn gặp Mật; giờ Mật muốn gặp bản-chức. Thế nào mới là cơ-hội tốt nữa? Chư-tướng nghĩ sao?

Phạm-xuân-Dung thất-sắc:

— Chết! Bẩm Đại-vương tính thế không được, Quán Mường Mán chúng nói thế, sao đủ cho ta tin. Vả Đại-vương còn mang trách-nhiệm cuộc tiêu phạt này, Đại-vương để ba-quân đấy sao?

Triệu-Trung cũng tiếp:

— Vâng. Đại-vương vẫn minh-mẫn hơn lũ tiểu tướng đây, sao không phân rõ lợi hại; tưởng Đại-vương không nên quá tin ở lời Mật.

Vương cười:

— Bản-chức có tin ở lời Mật hay ở người Mán đâu! Bản-chức chỉ tin ở bản-chức, tin ở mình. Vả Mường, Mán chúng chỉ là những giống người như trẻ con; hung ác đấy, lật lọng đấy,

nhưng một khi được mục-kích ai làm nổi việc gì khác thường, tức khắc chúng lại là những người hiền lành, trung hậu để kính-phục người ấy như một vị thánh. Chúng muốn bản-chức đến một mình thì để bản-chức đứng đỉnh cưỡi con ngựa với một tên lính hầu vào trại chúng. Chúng muốn xem hai tay bản-chức thật có chữ chiêu-văn không, thì cho chúng xem. Chúng muốn biết bản-chức có tinh thông phong-tục và tiếng Mán không, thì bản-chức đến nói tiếng Mán và uống rượu cần, ăn thịt hươu khô với chúng.

— Bẩm Đại-vương, Phạm-xân-Dung lại can, Đại-vương tính thể thật cao kiến, xong dù thế nào mặc lòng, tiểu-tướng không khỏi e ngại.

Vương đưa bàn tay phải lên soa cằm, cười :

— Phạm-tướng-quân chớ ngại. Vả Triều-đình đâu phải có một mình Chiêu-văn-vương Trần-nhật-Duyệt! Thôi tướng-quân đừng lo ngại. Bản-chức nhất quyết rồi.

— Bẩm Đại-vương, nhưng....

— Không nhưng gì nữa, tướng-quân nghe chưa? Cuộc bàn luận xong rồi, đây là một thượng lệnh.

— Dạ, xin lĩnh mệnh. Nhưng Đại-vương...

Vương đập bàn, hai mắt tròn xoe :

— Còn nhưng nữa?

— Bẩm Đại-vương cho tiểu-tướng được thừa; Đại-vương đã nhất quyết như thế, tiểu-tướng chỉ xin một điều là cho tiểu-tướng cải dạng làm tên hầu để được cùng đi với Đại-vương.

— Được, tướng-quân có bụng thể, lẽ đâu bản-

chức chối từ.

Vương ngừng một lúc rồi nói tiếp :

— Vậy chư-tướng truyền thả sứ giả ra và cho hẳn về nói với Trịnh-giốc-Mật ngày mai Chiêu-văn-Vương Trần-nhật-Duật sẽ đi tay không vào doanh-trại Mán, còn Phạm-tướng-quân sẽ đi với bản chức ; Đặng-tướng-quân sẽ thay bản-chức trông nom quân lính, Triệu-Trung sẽ giúp Đặng-tướng-quân.

Các tướng đồng-thanh « dạ » rồi lui ra, xong ai nấy đều nơm-nớp lo ngại.

V

Hôm nay, hai mươi tháng mười, mà cũng là ngày Chiêu-văn-Vương lên đường sang trại giặc.

Mặt trời chưa xuyên qua nổi lớp sương lam buổi sớm ; dãy núi và xóm làng ở đằng trước vẫn còn chìm trong khoảng mù-mịt. Trước đại-doanh, Chiêu-văn-Vương đã đứng giữa các tướng tá. Vương người tầm thước, trán cao có hai ba vết răn tuy tuổi mới ngoài ba mươi, gò má cao, nhưng miệng tươi như thoa son ; mình mặc một chiếc áo vóc thām, đầu chít khăn lượt, coi rõ ra một thư-sinh, nhất nước da lại trắng nũa ; trên mặt, vẫn vẻ bình tĩnh mọi ngày ; xong trong con mắt trong suốt và đen láy, người tinh ý sẽ thấy rõ Vương đang nghĩ ngợi. Bên phải Vương, có Phạm-tướng-quân cũng mặc ra vẻ một tên linh hầu ; tay sách cái điều ống. Chung quanh hai người, mấy tướng, Đặng, Triệu và ti-tướng của Triệu đứng vây kín.

Mặt trời vẫn chưa thấy ló. Một trời sương u ám đè nặng trên đầu. Ai nấy cho là điềm chẳng lành. Xong Vương đã nhảy lên ngựa, mà Phạm-xuân-Dung cũng đã theo. Vương ngoảnh lại các tướng ra tiễn :

— Bản-chức ra đi đây, và đi là thành công, chư-tướng chớ e-ngại điều gì. Chư-tướng chỉ nên nghĩ làm tròn bổn phận của mình.

Mấy tướng ở lại cùng nói :

— Xin tuân lệnh. Lũ tiểu-tướng kính chúc Đại-vương thượng lộ bình an và chóng thành việc lớn.

Vương và Phạm-xuân-Dung ra roi. Trong nháy mắt, hai người đã biến trong sương. Chưa bao giờ trong quân ngũ lại còn có sự đưa tiễn kỳ-dị và nặng nề như thế ; kẻ ở lại đã từng qua những núi thây sông máu sao lúc ấy lòng cũng thấy ít nhiều ngao ngán. Nhưng Vương và tướng quân họ Phạm vẫn ra roi.

Đi được chừng nửa dặm, thấy bên đường có một cây gạo cổ, cao tới bảy tám trượng ; trên ngọn cây bấy giờ đã trụi cả lá, một con quạ khoang đứng ở miệng tổ ném trong gió lạnh mấy tiếng « quạ, quạ » ghê rợn và buồn thiu.

Phạm-xuân-Dung cố chấn tĩnh, mà còn giật nảy mình. « Có lẽ lạnh ít rữ nhiều ».

Chiêu-văn-vương đi trước, như đoán đúng tâm trạng Phạm-tướng-quân, quay lại cười :

— Thế nào Phạm-tướng-quân ! Đường đã vắng, con quạ nó quạ quạ thế cũng hay, thôi thế cũng



Trịnh-giôc-Mật vẫn ngồi ở trong bản doanh (tr.21)

là cô bạn.

— Bẩm vâng.

Nhưng Phạm-xuân-Dung đâu đã hết nghĩ.

Chiêu-văn-vương vẫn dong ngựa đi theo những đường đất quanh co bên những khu rừng rậm rạp. Đi được độ hai giờ thì đến Mường Hàm. Chỗ này chỉ cách Mường Cả, nơi Mật đóng, chừng tám dặm thôi. Vương cho ngựa bước thông thả. Vừa lúc ấy, hai tên lính Mán phi ngựa tới vội vàng xuống. Vương dùng tiếng Mán hỏi :

— Các anh đi đâu ?

— Bẩm chúng tôi vâng lệnh Trịnh-động-trưởng đến đón Đại-vương Chiêu-văn.

— Chính ta đây.

Dáng chừng được mật lệnh của người trên, hai tên lính tỏ vẻ cực-kỳ kính-cẩn và xin lỗi đi lên trước để dẫn đường.

Bốn người cùng đi nước kiệu. Thấm thoát chỉ còn bốn dặm, ba dặm. Bây giờ còn hai dặm. Và thôi chỉ còn một dặm. Xuất từ đây lính canh phòng hết sức cẩn mật. Một đồn canh đầu tiên ở chỗ này. Hai tên lính Mán phải xuống ra hiệu, cả bọn mới được đi qua. Khởi đồn, đường đi dễ dàng hơn như được sửa sang tới. Một lúc lại một đồn nữa. Lại phải ra hiệu. Chiêu-văn-vương đi sau hai tên lính Mán. Phạm-xuân-Dung đi cuối. Qua đồn thứ nhì vẫn không có gì lạ ; Vương bình tĩnh nói truyện với Phạm-xuân-Dung về nhà Nguyên sách nhiễu. Chợt có một vật gì rơi đánh bịch xuống đất như quả

sung chín. Hai người, không bảo nhau, đều cùng quay lại. Một cái đầu lâu đã rửa vừa rơi xuống, rửa nhưng còn nhận rõ hai hàm răng đen. Phạm-xuân-Dung đưa mắt nhìn Chiêu-văn-Vương. Vương chỗ về phía trước còn có hai dãy cọc hai bên, mỗi cọc đều cắm đầu một người lính Việt-nam. Thì ra quân Mán đem chặt đầu những lính Việt-nam tử trận rồi cắm vào cọc tre giống hai bên lối đi đại-doanh của Trịnh-giốc-Mật. Cái đầu nào rửa quá không bám được vào tre thì rụng xuống như vừa rơi. Vương ái ngại cho những người con trung-dũng của tổ-quốc, nhưng phải giữ bình-tĩnh bảo Phạm-xuân-Dung đừng bấn-khoăn lắm.

Đoàn bốn người vẫn đi. Phạm-xuân-Dung chưa yên lòng hẳn, lại một chiếc đầu nữa rơi, rồi lại một chiếc nữa.

Nhưng lúc ấy đã gần đến trại giác. Bây giờ đã hết hai cái rào đầu người, và đã thấy lính Mán ăn mặc gọn-gàng, gươm đao sáng quắc, đứng xếp hàng hai bên như để nối với cái rào đầu lâu. Vương đưa mắt lửa nhìn hết cả hai dãy lính.

VI

Từ cuối giờ mao, Trịnh-giốc-Mật vẫn ngồi ở trong bản-doanh để chờ tin tức. Mật đợi đến một khắc rồi mà vẫn không thấy gì, bèn cầm vồ đánh ba tiếng vào chiếc cổng để ngay bên ghế. Tiếng cổng chưa ngân xong trong yên lặng, một tướng Mán đã hấp-tấp đến khoanh tay trước mặt Trịnh-giốc-Mật.

Mặt hét :

— Quân này muốn chết à ? Chiêu-văn-Vương có đến không ?

— Tàu Đại-vương, tiểu-tướng chưa nhận được tin nên chưa trình được Đại-Vương biết.

Mặt không thêm nói, làm hiệu cho lui.

Viên tướng, vẫn cúi đầu, đi rất lúi ra ngoài nhưng một phút lại thấy trở lại.

— Tàu Đại-vương, Chiêu-văn-vương có đến.

— Đi có nhiều không.

— Bẩm đi với một tên lính hầu mang chiếc đu. Cả hai đều đi ngựa, tay không cầm binh khí, mặc quần áo thường. Hiện sắp đến đồn ngoài rồi.

— Thôi được.

Mặt sừng-sốt, bóp chán nghĩ : « Có thể thế được không ? Một quốc-thân nhà Trần, lại lĩnh chức Đại-Suý, chỉ bằng một lời mời của ta mà dám đi một mình và tay không đến trại ta à ! Người này hẳn có bản lĩnh hơn người ».

Mặt đã bắt đầu kính-phục và hơi sợ.

Lại viên tướng lúc này :

— Tàu Đại-vương, Chiêu-văn đã qua đồn ngoài.

— Thế vẽ mặt Chiêu-văn ra sao ?

— Bẩm như thường. Vương vẫn nói truyện với tên lính hầu mà có khi còn hỏi truyện lính của ta bằng tiếng ta, nói sôi như người Mán thật.

— Người có thêm thắt không ?

— Bẩm nếu có, xin Đại-vương giết cả ba họ tiểu-tướng.



Vương cùng Mật đi thăm các động... (tr. 27)

— Cho ra.

Mặt lại sợ thêm và gần như luống cuống. “Không Chiêu-văn-Vương Trần-Nhật-Duyệt quả khác người, thiên-hạ đồn không sai. Ta chống sao lại con người ấy?”

Một lần nữa, lại có tin báo Chiêu-văn-Vương đã qua đồn trong và chỉ còn cách doanh-trại vài trăm bước. Mặt hỏi Vương qua hai hàng rào giáo mác có đổi nét mặt không, viên tướng thừa mặt vẫn điềm tĩnh. Mặt không chấn được vẻ bối rối, đang cầm mân mê cái vồ mà đánh rơi xuống sàn lúc nào không biết.

Mãi về sau, Mặt gắng làm mặt cứng truyền lệnh lảng xảng cho tướng tá trong doanh.

Chính vào lúc Chiêu-văn-vương và Phạm-xuân-Dung xuống ngựa sắp bước lên chiếc thang gỗ, Mặt vội vã xuống lưng chừng thang gặp hai người đôi bên thi lễ, rồi cùng lên sàn, vì Mặt ở trên một cái nhà sàn.

Đến gian giữa, Mặt mời Chiêu-văn ngồi vào trước mặt chiếc bàn phủ thổ-cảm. Phạm-xuân-Dung khoanh tay đứng hầu Vương ở bên cạnh nên có thi giờ ngắm từ Trịnh-giốc-Mặt đến gian nhà.

Trịnh-giốc-Mặt trạc bốn mươi tuổi, người cao làn da ngăm đen, vẻ mặt gồm cả cái thông-minh của người Việt-Nam và cái hung-ác của người rừng: trán cao và dô, gò má cũng cao, hai mắt sếch và sáng, mồm có một cái răng cửa khểnh lòi hẳn ra ngoài dưới bộ ria nhọn hoắt và dài

gần tới mang tai, Mặt mặc áo dài chàm dài như một người thường dân, có lẽ để đón Chiêu-văn-vương, đầu chít khăn chàm. Mặt với Chiêu-văn-vương phân chia ngôi chủ khách. Dưới, và ngay sát bàn mười hai tướng của Mặt ngồi vòng móng ngựa người nào cũng mặc áo chàm ngắn và gọn, vai có nỏ, ở thắt lưng đeo dao găm, người nào cũng quấn khăn vàng, đáng chú ý là lối khăn riêng các tướng. Ở ngoài có một cái giá đủ mười tám thứ binh khí. Trong cùng tường làm bằng ván có treo mười cái sọ trắng hếu xếp thành hình quả khế.

Nói truyện, Chiêu-văn-vương toàn dùng tiếng mán mà không một phút nào mất vẻ ung-dung. Vương còn hỏi thăm Mặt mạnh khỏe nhường nào rồi dần-dà mới nói đến câu truyện đi đường.

— Động-trưởng tính, bản-chức có lạ gì đâu nước non này, ấy thế mà đi còn thấy mệt. Lại gặp con ngựa ác phi mới chịu, nên chỉ ghim cương mà phồng cả hai bàn tay.

Rồi Vương để ngựa hai bàn tay lên bàn. Nhưng đó là Vương thác ra thôi: Vương có làm sao đâu. Mặt chỗ hai mắt ra nhìn. Còn nghi ngờ gì nữa! Tay phải Vương, kia, rõ ràng có chữ Chiêu đỏ như vừa mới viết bằng son. Tay trái, có chữ Văn cũng như thế. Hai mắt Chiêu-văn-Vương bắt gặp Mặt giật mình; Vương biết thế là chinh-phục được Mặt rồi.

Vương làm như không có gì, lại nói truyện

khi xưa dạo chơi khắp cả năm châu vùng sông Đà, và tất cả miền thượng-du Việt-Nam; Vương nói tiếng Mán lưu loát có duyên. Mỗi một câu lại khiến Mật thêm phần kính sợ.

Đoán đã đến lúc hợp thời, Vương khuyên Mật nên hàng phục Trần-triều.

— Đức Nhân-tôn không những chỉ có binh hùng tướng mạnh. Ngài còn có đức-độ hơn người. Mỗi khi cử ai đi dẹp một giặc nào, ngài cũng khuyên lấy khoan hồng mà thu-phục, để khỏi giết hại lương-dân và để kẻ phản-ngịch còn có lối lấy công chuộc tội với nhà vua. Trống động-trưởng nên nghĩ kỹ. Những người tài giỏi gấp năm gấp mười bản-chức, nước Việt-Nam không thiếu; hễ động-trưởng cũng đã nghe danh Hưng-đạo-vương, Chiêu-minh-vương dấy chứ gì.

Thôi thật gãi vào chỗ ngứa. Thấy Chiêu-văn-vương một mình tay không dám đến trại mình, lại thông thạo phong-tục, tiếng nói người Mán, Trịnh-giốc-Mật đã sợ rồi, huống hồ lại được nom tận nơi hai chữ Chiêu-văn đỏ như son. Mật đã muốn hàng phục lắm, xong còn trù trù để giữ thể-diện với tướng-tá. Nay thấy Vương nói thế, Mật hăm hở đáp:

— Kể chúng tôi chẳng binh hùng tướng mạnh, nhưng đương đầu với binh quý-quốc cũng còn thừa sức, vì chúng tôi lợi về thế hiểm trở. Nhưng thấy Đại-vương có dị-tướng, lại lấy lòng tin thực mà sử với tôi, chúng tôi cảm-kích lắm, và xin vui lòng lĩnh tôn-ý. Vả chúng tôi cũng chỉ theo

vết tiền nhân.

— Động-trưởng thật là người hiểu thời-thế. Đến khi về triều, bản-chức sẽ hết sức đề-bạt động-trưởng với Thánh-thượng.

Trịnh-giốc-Mật đứng lên kính-cẩn mời Vương ngồi tít lên ghế trên. Vương y theo, đoạn nói:

— Động-trưởng sắp-sửa hương án nghe bản-chức tuyên đọc tờ minh-chỉ của Thánh-thượng.

Mật cúi đầu lĩnh mệnh, rồi đứng lên dặn bảo các ti-tướng. Thừa lúc ấy, Phạm-xuân-Dung sẽ thưa với Vương:

— Bẩm Đại-vương, quạ không phải là con chim gỗ.

Vương quay lại gật đầu với một nụ cười rất kín-đáo mà chỉ Phạm-xuân-Dung, trong hàng tướng-lá, được may mắn biết thôi.

VII

Vương đã cho người đem tin về cho Đặng-văn-Trọng và bọn Triệu-Trung. Vương lại viết cả biểu để tường trình sự thành công.

...Ba hôm nay, Vương ở luôn trong trại Trịnh-giốc-Mật. Ngay tối đầu, Vương được Mật mời uống rượu cần và xem bọn gái Mường sở tại múa xòe. Lúc ăn, lúc uống, nhất nhất Vương đều theo phong-tục Mán, nên từ quan xuống đến quân, ai nấy đều lấy làm thích chí. Hôm sau, sáng sớm, Vương ra lệnh cho Mật đem chôn những đầu lâu cắm hai bên đường; rồi Vương cùng Mật đi thăm các động, đến đâu cũng được người hoan nghênh, và một lần nữa Vương lại

đặt chân những nơi mà mười năm về trước Vương đã đi qua. Hôm thứ ba, Vương tới thăm động Dịch-sơn. Cũng lại múa xòe, cũng lại rượu cần. Tiệc xong, trưởng động là Ma-văn-Khải cầm một cuốn sách đứng lên.

— Tâu Đại-vương, đây là một quyển sách của tổ năm đời chúng tôi là Ma-văn-Cao soạn ra, truyện rất ly kỳ. Thấy Đại-vương am hiểu tiếng chúng tôi, và muốn tỏ dạ trung-thành, chúng tôi xin đem kính dâng Đại-vương, xin Đại-vương thu nhận cho, chúng tôi được hân hạnh lắm.

Vương nghĩ đến sự quyển luyện thành thực mà cảm động.

— Động-trưởng đã có lòng, bản-chức cũng xin nhận và cảm ơn động-trưởng lắm. liền đây bản-chức có chiếc hộp thuốc bằng bạc, bản-chức cũng xin tặng động-trưởng để ghi chút tình tri ngộ.

Khải cúi rạp xuống nhận và gật đầu năm bảy cái liền để cảm ơn Vương, trong khi những người có mặt thì thảo ca tụng lượng khoan hồng của Vương.

(Quyển sách ấy, về sau Vương dịch ra Hán văn lấy tên là Lĩnh-nam dật-sử, có Hoài-vãi-hầu Trần-quốc-Toản hiệu chính, Thăng-am Trương-hán-Siêu phê bình).

Sang ngày thứ tư, Vương trở về bản doanh ở Mỹ-đức để đợi chiếu ban sư. Vương cho cả Trịnh-giốc-Mật và nhiều động-trưởng, thổ-tù về theo để thụ-phong.

Bảy giờ mới là ngày hai mươi tư tháng mười năm Thiệu-bảo thứ hai (1281).

SÁCH HOA XUAN

CỦA TUỔI TRẺ

*Loại sách giải trí có ích viết riêng cho
các em nhỏ*

14 — PHO BLOCKHAUS NORD — HANOI

Đã xuất bản :

- | | |
|-------------------------------------|---|
| 1. MỘT ĐÊM TRONG RỪNG
THẨM (hết) | 23. ĐÚA BÉ BỎ RƠI |
| 2. CẬU BÉ LÀNG ỪNG (hết) | 24. THẠCH SANH hết |
| 3. SÓNG GIÓ (hết) | 25. CÁI TRANH hết |
| 4. HỘP SỮA ĐỒ (hết) | 26. CÁI ĐÈN THẦN hết |
| 5. GAN TRẮNG SĨ (hết) | 27. CÓ NGÀY MAI hết |
| 6. CÔ BÉ QUAY TƠ hết | 28. CÔ BÉ GAN DẠ hết |
| 7. MỒ CÔI (hết) | 29. SỢ DỪA hết |
| 8. TRUYỆN CON THỎ (hết) | 30. VUI CHƠI CA MÚA
cuốn thứ hai (hết) |
| 9. MỖI TỬ THÙ (hết) | 31. BADEN POWELL |
| 10. VUI CHƠI CA MÚA (hết) | 32. YÊU TRẺ |
| 11. THẦY CAI TÒ-LĂNG
ĐÍT (hết) | 33. CON MÈO ĐEN |
| 12. LAM-SƠN HỘP MẶT (hết) | 34. CON ONG CÁI KIẾN |
| 13. BA CON CHIM (hết) | 35. DỌA THẦY BÓI |
| 14. CÁI SẮC BIẾN HÌNH (hết) | 36. MỘT ĐÊM RỪNG RỌN |
| 15. ALIBABA hết | 37. NHỮNG SỰ RÍ-MẶT CỦA
MỘT TỜ GIẤY |
| 16. LÒNG TRẺ (hết) | 38. NÀNG BÂN |
| 17. VUA BÀ (hết) | 39. HAI NGƯỜI BẠN, I |
| 18. TRÒ QUỶ THUẬT hết | 40. HAI NGƯỜI BẠN, II |
| 19. ÔNG BỤT CHÙA VÀNG hết | 41. TẮM CÁM. |
| 20. MƯỜI NÀNG TIỀN (hết) | 42. VUI CHƠI CA MÚA (III) |
| 21. HÀN THỰC hết | 43. TAY KHÔNG VÀO TRẠI
GIẶC |
| 22. CỤ KHÔNG CƯỜI (hết) | |

Những cuốn hết sẽ in dần lại lần thứ hai.

GIÁ MỘT HÀO MỘT CUỐN



Imp. QUANG-HOA 64-66 Sinh-Từ — Hanoi